

Số: 405 /KH-UBND

Hung Yên, ngày 26 tháng 12 năm 2017

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2018

Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ: Số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP; Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016 - 2020; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018 như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính được kiện toàn theo quy định của Chính phủ; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tránh sự chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh. Phân định rõ ràng, hợp lý trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu các cơ quan.

2. Thực hiện tốt cải cách chế độ công vụ, công chức; tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ; tổ chức xác định vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh theo quy định của Chính phủ; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Đẩy mạnh cải cách và đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC trên tất cả các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Ưu tiên đơn giản hóa các TTHC có ảnh hưởng lớn đến cải thiện môi trường kinh doanh như: Đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng, sở hữu nhà ở, thuế, tiếp cận điện năng, quản lý thị trường, bảo hiểm, lao động; bảo đảm điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các thành phần kinh tế trong môi trường kinh doanh thông thoáng, bình đẳng, góp phần giải phóng nguồn lực xã hội, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Đảm bảo TTHC liên quan đến cá nhân, tổ chức được cải cách cơ bản theo hướng gọn nhẹ, đơn giản, giảm chi phí mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi giải quyết TTHC với cơ quan hành chính nhà nước. Phấn đấu đến năm 2020, mức độ hài lòng của nhân dân và doanh nghiệp về TTHC đạt mức trên 80%.

4. Thực hiện hiệu quả và thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động của mô hình Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong việc phục vụ cá nhân, tổ chức tại 100% cơ quan hành chính các

cấp trên địa bàn tỉnh; đảm bảo sự hài lòng trong giao dịch hành chính của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính đạt mức trên 80%.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí hoạt động; cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ cao trên diện rộng phục vụ người dân và doanh nghiệp, làm cho hoạt động của cơ quan nhà nước minh bạch hơn, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn; tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh; đầu tư thiết bị bảo mật cho các hệ thống công nghệ thông tin toàn tỉnh, xây dựng hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

6. Tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính; nâng cao chất lượng, hiệu quả của cải cách hành chính để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Tổ chức triển khai, xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính, đề ra các mục tiêu, chương trình thực hiện trong năm làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện tại các cơ quan, đơn vị.

- Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành gắn với đẩy mạnh tham mưu, tổng hợp, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của tỉnh. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 15/CT-CTUBND ngày 28/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 06/CT-CTUBND ngày 18/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy mạnh thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020... và các văn bản khác của trung ương, của tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính trên một số lĩnh vực trọng tâm.

- Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, lấy ý kiến của người dân, tổ chức về kết quả cải cách hành chính. Chỉ đạo thực hiện việc xác định chỉ số cải cách hành chính của tỉnh theo kế hoạch của Bộ Nội vụ, đồng thời triển khai xác định chỉ số đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền kết hợp với thực hiện các nội dung trong kế hoạch cải cách hành chính nhà nước; lồng ghép tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước với việc phổ biến, tuyên truyền, giáo dục về các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; đồng thời cung cấp những thông tin cơ bản về tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành

chính, công khai địa chỉ, số điện thoại, email cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân.

- Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Kết hợp chặt chẽ công tác kiểm tra cải cách hành chính với kiểm tra tình hình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước được UBND tỉnh phân công.

2. Cải cách thể chế

- Nâng cao hơn nữa chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) theo thẩm quyền ở tất cả các lĩnh vực, nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể và khả thi của các văn bản QPPL. Ban hành Chương trình xây dựng văn bản QPPL của tỉnh năm 2018. Sở Tư pháp phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng tham gia ý kiến vào dự thảo văn bản QPPL của Trung ương và địa phương; thẩm định 100% dự thảo văn bản QPPL theo chỉ đạo của UBND tỉnh và đề nghị của các sở, ngành liên quan, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể và khả thi của các văn bản QPPL.

- Tiến hành rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, kịp thời công bố văn bản QPPL hết hiệu lực thi hành hoặc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của tỉnh nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi, vừa phù hợp với quy định của Trung ương, vừa đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong quản lý điều hành của địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh, qua đó kịp thời sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ, thay thế hoặc ban hành mới văn bản QPPL cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn quản lý nhà nước ở địa phương.

- Trình HĐND tỉnh và ban hành mức chi đặc thù đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức trực tiếp làm công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2018 và Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC năm 2018 trên địa bàn tỉnh, tăng cường hoạt động kiểm soát TTHC theo các Kế hoạch đã được ban hành; triển khai các kế hoạch và văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, UBND tỉnh về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ

chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 19/8/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên; thực hiện liên thông TTHC, kết nối các quy trình thủ tục để giảm bớt giấy tờ, biểu mẫu trùng lặp, hướng đến phục vụ cho việc thực hiện cơ chế một cửa liên thông trực tuyến qua mạng tin học.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các TTHC đang còn vướng mắc, không còn phù hợp, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân.

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC theo quy định của pháp luật; triển khai có hiệu quả việc đánh giá tác động và lấy ý kiến đối với quy định về TTHC trong hoạt động xây dựng, ban hành văn bản QPPL của UBND tỉnh, đảm bảo 100% TTHC được đánh giá tác động theo quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh việc công khai, minh bạch các TTHC đã được công bố bằng nhiều hình thức thiết thực và thích hợp để người dân, doanh nghiệp dễ hiểu, dễ thực hiện; công khai địa chỉ cơ quan tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tỉnh; tổ chức việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC; tăng cường công tác kiểm tra việc giải quyết TTHC của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; bãi bỏ các văn bản quy định về TTHC không đúng thẩm quyền.

- Tổ chức đối thoại với cá nhân, tổ chức liên quan đến việc thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước. Kiện toàn, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ đầu mối làm công tác kiểm soát TTHC tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã.

4. Tổ chức bộ máy

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; các tổ chức trực thuộc các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo hướng thu gọn đầu mối, giảm bớt khâu trung gian, có cơ cấu hợp lý, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tránh chồng chéo theo các Nghị quyết ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII: Số 18-NQ/TW về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; số 19-NQ/TW về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý biên chế gắn với việc thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Bộ Chính trị về tình hình thực

hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015-2016, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2017-2021; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế và Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 19/8/2015 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện việc quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; xếp hạng lại các đơn vị sự nghiệp thuộc các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (trừ các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trực thuộc UBND cấp huyện) theo quy định.

- Tăng cường thực hiện xã hội hóa các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công; chuyển giao những công việc, nhiệm vụ cơ quan nhà nước không nhất thiết phải trực tiếp thực hiện cho các đơn vị sự nghiệp, các hội theo quy định của pháp luật; đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công, tạo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, kinh phí của các đơn vị sự nghiệp công.

- Tăng cường công tác quản lý đối với các Hội, tổ chức phi chính phủ; thực hiện mức khoán hoặc mức hỗ trợ kinh phí hoạt động để thực hiện các nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao, thay thế cơ chế giao hoặc hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc.

- Đẩy mạnh phân cấp quản lý giữa UBND tỉnh với các sở, ngành và giữa UBND các huyện, thành phố với UBND các xã, phường, thị trấn, đảm bảo tương ứng giữa nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm, đồng bộ với nguồn lực tài chính, phù hợp với năng lực của cán bộ, công chức và các điều kiện cần thiết khác.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu cán bộ, công chức trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị để làm cơ sở xác định biên chế, tuyển dụng và quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về thu hút, tuyển dụng, bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường của công chức, viên chức;

- Đổi mới nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức; đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng bắt buộc kiến thức, kỹ năng tối thiểu trước khi bổ nhiệm và bồi dưỡng hàng năm.

- Thực hiện quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của từng ngành, từng cấp; gắn quy hoạch nhân lực với đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; bố trí đội ngũ công chức chuyên trách về cải cách hành chính của tỉnh theo quy định.

- Tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ. Hoàn thiện quy định về đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trên cơ

sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân. Quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức tương ứng với trách nhiệm và có chế tài nghiêm đối với hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Nâng cao tinh thần phục vụ nhân dân, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức, cá nhân. Tăng cường lực lượng cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở.

6. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện các Nghị định của Chính phủ: Số 130/2005/NĐ-CP, số 117/2013/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 130/2005/NĐ-CP quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước; số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ; số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác và các văn bản khác của Trung ương liên quan đến cải cách tài chính công.

- Tiếp tục thực hiện theo quy định về cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, dân số - kế hoạch hoá gia đình, thể dục, văn hoá, thể thao; chú trọng đổi mới cơ chế tài chính của các cơ sở giáo dục, đào tạo, y tế công lập theo hướng tự chủ, công khai, minh bạch.

- Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan hành chính.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát việc quản lý ngân sách nhà nước; thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước để đảm bảo đủ nguồn, đáp ứng nhu cầu chi của tỉnh.

7. Hiện đại hóa nền hành chính

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước nhằm hiện đại hóa nền hành chính, trọng tâm là sử dụng hiệu quả các phần mềm: Quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, một cửa điện tử và các dịch vụ hành chính công trực tuyến.

- 100% văn bản đi/đến của các cơ quan hành chính được xử lý trên phần mềm quản lý văn bản điều hành; 60% văn bản (trừ văn bản mật) được trao đổi trên môi trường mạng bằng văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính có sử dụng chữ ký số.

- Công thông tin điện tử các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố cung cấp đầy đủ 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 2.

- Cung cấp 50% các dịch vụ hành chính công trực tuyến đạt mức độ 3 và một số dịch vụ công mức độ 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- 100% cán bộ, công chức của sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, 85% cán bộ, công chức cấp xã có máy tính sử dụng phục vụ công việc; 100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử để trao đổi công việc.

- Vận hành hạ tầng công nghệ thông tin tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại các cơ quan hành chính từ cấp tỉnh đến cấp xã đồng bộ, hiện đại, đảm bảo các phần mềm hoạt động thông suốt giữa các cấp.

- Trang bị các thiết bị bảo mật cho các hệ thống mạng nội bộ (mạng LAN) và các hệ thống công nghệ thông tin khác của tỉnh đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Xây dựng mạng truyền số liệu chuyên dùng (mạng WAN) để thực hiện việc trao đổi thông tin và sử dụng các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh.

- Hoàn thiện việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động tại UBND 15 xã, phường, thị trấn, 01 đơn vị sự nghiệp công lập và 05 huyện trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn về xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng.

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Quyết định 19/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

8. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh

- Kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; điều động, phân công cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại.

- Ban hành quy trình, thủ tục tiếp nhận, xử lý, trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ và phong cách giao tiếp, ứng xử của đội ngũ công chức trực tiếp làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại.

- Các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng, cải tạo phòng làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông đảm bảo diện tích theo yêu cầu; mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại (Bàn ghế làm việc, ghế ngồi chờ, tủ đựng tài liệu, quạt, máy làm mát...); triển khai thực hiện phần mềm và hỗ trợ thiết bị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông ở tất cả các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn.

- Niêm yết công khai các quy định, thủ tục hành chính, giấy tờ, hồ sơ, mức thu phí, lệ phí, thời gian giải quyết các loại công việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại; thường xuyên rà soát quy trình, thủ tục hành chính, giấy tờ, hồ sơ, cải tiến trang thiết bị, lề lối làm việc; tăng cường thực hiện thủ tục hành chính liên thông giữa các cơ quan hành chính các cấp để tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho người dân và tổ chức khi đến giải quyết thủ tục hành chính.

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; mở thêm các chuyên mục: Giải quyết thủ tục hành chính, Dịch vụ hành chính công, Quản lý hồ sơ công việc; đưa Phần mềm giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình một cửa, một cửa liên thông hiện đại vào ứng dụng và thực hiện.

- Thông tin tuyên truyền để tổ chức, cá nhân biết về hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CCHC

(Chi tiết tại phụ lục đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện

- Xây dựng kế hoạch CCHC, cụ thể hóa các nhiệm vụ CCHC trong năm của cơ quan, đơn vị. Tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC đã đề ra, đưa CCHC thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của ngành, địa phương.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức các nội dung về CCHC. Kịp thời phát hiện, phổ biến, nhân rộng các điển hình tiên tiến, biểu dương những tập thể, cá nhân làm tốt và phê phán, chỉ rõ những nơi có tiêu cực, thái độ, tác phong làm việc quan liêu, hách dịch, những thiếu... để cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân nhận thức đúng về cải cách hành chính và thực hiện quyền giám sát đối với hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

- Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác CCHC, kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế. Đưa kết quả thực hiện CCHC thành một trong những tiêu chí để bình xét thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện chế độ báo cáo quý, 6 tháng và hàng năm theo đúng quy định; tổ chức tự đánh giá (chấm điểm) công tác CCHC, báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, tổng hợp và báo cáo theo quy định.

- UBND các cấp bố trí đủ nguồn lực cho công tác CCHC, nhất là về cán bộ, công chức và kinh phí thực hiện công tác CCHC của đơn vị mình từ dự toán chi ngân sách hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của Nhà nước; chú trọng đầu tư cơ sở vật chất cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông. Các cơ quan, đơn vị lập

dự toán chi đảm bảo thực hiện tốt nhất kế hoạch, nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị mình.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ về cải cách tổ chức bộ máy và đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đôn đốc, xây dựng kế hoạch kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính ở các ngành, các cấp theo quy định; định kỳ tổ chức đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố. Chủ trì xây dựng quy định về thi đua khen thưởng, trong đó đưa kết quả ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước là một trong những tiêu chí xét thi đua hàng năm.

3. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý việc thực hiện cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế, chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh; thực hiện báo cáo kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

5. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện công tác cải cách tài chính công; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán ngân sách, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm đảm bảo theo quy định. Tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện Quyết định số 1441/QĐ-TTg ngày 06/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư trụ sở cấp xã, phòng bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

7. Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Thực hiện việc kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ hiện đại hóa nền hành chính theo kế hoạch.

8. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh về việc ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị

sự nghiệp công lập. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện theo tiêu chuẩn TCVN ISO tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện tốt nội dung kế hoạch này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Vụ Cải cách hành chính - Bộ Nội vụ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- CV: HCTC^{Đức}, KSTTHC;
- Lưu: VT, CVNC^{NH}.



Nguyễn Văn Phóng

Phụ lục
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2018
(Kèm theo Kế hoạch số 105 /KH-UBND ngày 26 /12/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên)

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính	1. UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo các ngành, các cấp tập trung thực hiện công tác cải cách hành chính của tỉnh	Các văn bản chỉ đạo điều hành về cải cách hành chính	UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên	
	2. Xác định chỉ số CCHC cấp tỉnh theo kế hoạch của Bộ Nội vụ: Triển khai xác định chỉ số CCHC tại các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh	Báo cáo kết quả, Quyết định công bố của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Quý I /2018	
	3. Kiểm tra việc thực hiện CCHC tại các cơ quan, đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh	Báo cáo kết quả, biên pháp chấn chỉnh sau kiểm tra	Sở Nội vụ	Các cơ quan có liên quan	Năm 2018	
	4. Tuyên truyền thực hiện CCHC trên địa bàn tỉnh	Tờ rơi, bài viết, bản tin,...	UBND tỉnh	Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên	

	<p>1. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, tham gia ý kiến vào các dự thảo văn bản</p> <p>2. Thực hiện công tác quản lý nhà nước về rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành để sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp</p> <p>3. Tăng cường công tác kiểm tra theo thẩm quyền, tự kiểm tra văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh</p> <p>4. Xác định mức chi đặc thù đảm bảo cho công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản</p>	<p>Quyết định ban hành Chương trình xây dựng văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh năm 2018; các Báo cáo thẩm định, các văn bản tham gia ý kiến, các công văn chỉ đạo.</p> <p>Các Quyết định ban hành Kế hoạch; các Báo cáo rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành; Công văn hướng dẫn các cơ quan thực hiện việc rà soát, hệ thống hóa văn bản</p> <p>Các Báo cáo tự kiểm tra và thông báo kết quả kiểm tra theo thẩm quyền; kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ văn bản sai sót về nội dung, thể thức, kỹ thuật</p> <p>Công văn tham gia ý kiến vào các quy định về mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh</p>	<p>Sở Tư pháp</p> <p>Sở Tư pháp</p> <p>Sở Tư pháp</p>	<p>Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; HĐND, UBND cấp huyện</p> <p>Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; HĐND, UBND cấp huyện</p> <p>Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; HĐND, UBND cấp huyện</p> <p>Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện</p>	<p>Quý I/2018 đối với Chương trình XD VBQPPL; thường xuyên</p> <p>Hàng quý</p> <p>Thường xuyên</p> <p>Theo đề nghị</p>	
--	---	--	---	---	--	--

II. Cải cách thể chế

<p>5. Tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức trực tiếp tham gia xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL</p>	Báo cáo kết quả bồi dưỡng	Sở Tư pháp	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Quý III hoặc Quý IV năm 2018	
	Văn bản QPPL do UBND, UBND tỉnh sau khi ban hành được đưa lên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật	Sở Tư pháp	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Thường xuyên	
	1. Tham mưu UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch có liên quan đến công tác cải cách TTHC	Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2018; Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC năm 2018 trên địa bàn tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Quý I/2018
<p>2. Đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước; thực hiện liên thông TTHC, kết nối các quy trình thủ tục để giảm bớt giấy tờ, biểu mẫu trùng lặp, hướng dẫn phục vụ cho việc thực hiện cơ chế một cửa liên thông trực tuyến qua mạng tin học</p>	Báo cáo, kết luận thanh tra, kiểm tra việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
	3. Rà soát, đơn giản hóa TTHC theo Kế hoạch của UBND tỉnh	Kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC, phương án đơn giản hóa TTHC (nếu có)	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Trước quý III/2018
<p>III. Cải cách thủ tục hành chính</p>					

4. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC theo quy định của pháp luật	Các văn bản QPPL có quy định TTHC được thực hiện đánh giá tác động (trong hồ sơ trình ban hành)	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
5. Đẩy mạnh việc công khai, minh bạch các TTHC, công khai địa chỉ cơ quan tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tỉnh	TTHC được Chủ tịch UBND tỉnh công bố được niêm yết đầy đủ, kịp thời; địa chỉ cơ quan tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tỉnh được niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
6. Tổ chức việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính	Văn bản chuyên phản ánh, kiến nghị (nếu có); kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị bằng văn bản (nếu có); Quyết định thành lập tổ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	
7. Đẩy mạnh công tác truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC	Kế hoạch truyền thông hỗ trợ công tác kiểm soát TTHC năm 2018	Văn phòng UBND tỉnh		Quý I/2018	
8. Tăng cường công tác kiểm tra việc giải quyết TTHC của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp	Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC; Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; kết luận kiểm tra công tác kiểm soát TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Quý III/2018	

	<p>9. Bãi bỏ các văn bản quy định về TTHC không đúng thẩm quyền</p> <p>10. Tổ chức đối thoại với cá nhân, tổ chức liên quan đến việc thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước</p> <p>11. Kiện toàn, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ đầu mối làm công tác kiểm soát TTHC</p>	<p>Quyết định bãi bỏ các văn bản quy định TTHC không đúng thẩm quyền</p> <p>Hồ sơ Hội nghị đối thoại với cá nhân, tổ chức của các cấp chính quyền và các cơ quan đơn vị</p> <p>Quyết định kiện toàn hệ thống cán bộ đầu mối làm công tác kiểm soát TTHC; Quy chế hoạt động của cán bộ đầu mối; Hội nghị, hồ sơ tập huấn nghiệp vụ kiểm soát TTHC</p>	<p>Văn phòng UBND tỉnh</p> <p>Văn phòng UBND tỉnh</p> <p>Văn phòng UBND tỉnh</p>	<p>Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã</p> <p>Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã</p> <p>Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã</p>	<p>Thường xuyên</p> <p>Quý II, IV/2018</p> <p>Quý II/2018</p>	
<p>IV. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</p>	<p>1. Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; các tổ chức trực thuộc các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo hướng thu gọn đầu mối, giảm bớt khâu trung gian, có cơ cấu hợp lý, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tránh chồng chéo.</p> <p>2. Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý biên chế gắn với việc thực hiện tinh giản biên chế</p>	<p>Các Quyết định của UBND tỉnh</p>	<p>Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện</p> <p>Sở Nội vụ</p>	<p>Sở Nội vụ</p> <p>Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện</p>	<p>Năm 2018</p> <p>Năm 2018</p>	

	3. Tiếp tục thực hiện việc quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; xếp hạng lại các đơn vị sự nghiệp thuộc các sở, ngành, UBND huyện, thành phố (trừ các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trực thuộc UBND cấp huyện) theo quy định	Các Quyết định của UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Năm 2018	
	4. Tăng cường thực hiện xã hội hóa các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Năm 2018	
	5. Đẩy mạnh phân cấp quản lý giữa UBND tỉnh với các sở, ngành và giữa UBND cấp huyện với UBND cấp xã	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Năm 2018	
V. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức	1. Tăng cường tính công khai, minh bạch, trong hoạt động công vụ. Báo cáo đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên	
	2. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về tuyển dụng, bố trí, phân công nhiệm vụ công chức, viên chức	Báo cáo về kết quả rà soát	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Năm 2018	
	3. Triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2018 của tỉnh	Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Hàng quý	

	<p>4. Nâng cao tinh thần phục vụ nhân dân, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức, cá nhân</p>	<p>Báo cáo kết quả thực hiện</p>	<p>Sở Nội vụ</p>	<p>Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã</p>	<p>Thường xuyên</p>	
	<p>5. Báo cáo thông kê số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức</p>	<p>Báo cáo số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức</p>	<p>Sở Nội vụ</p>	<p>Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện</p>	<p>Quý I/2018</p>	
	<p>6. Rà soát, bổ sung quy hoạch năm 2018</p>	<p>Tờ trình</p>	<p>Sở Nội vụ</p>	<p>Các sở, ban, ngành</p>	<p>Quý I/2018</p>	
	<p>1. Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ</p>	<p>Các văn bản đơn đốc, hướng dẫn thực hiện; Báo cáo kết quả thực hiện</p>	<p>Sở Tài chính</p>	<p>Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện</p>	<p>Năm 2018</p>	
<p>VI. Cải cách tài chính công</p>	<p>2. Tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ: số 16/2015/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; số 54/2016/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; số 141/2016/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác</p>	<p>Các văn bản đơn đốc, hướng dẫn thực hiện; Báo cáo kết quả thực hiện</p>	<p>Sở Tài chính</p>	<p>Các đơn vị sự nghiệp công lập</p>	<p>Năm 2018</p>	
	<p>3. Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập</p>	<p>Các văn bản đơn đốc, hướng dẫn thực hiện; Báo cáo kết quả thực hiện</p>	<p>Sở Tài chính</p>	<p>Các sở, ban, ngành; cơ quan hành chính nhà nước; các đơn vị sự nghiệp công lập</p>	<p>Năm 2018</p>	

1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính				
Triển khai thiết bị bảo mật cho UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh	Thiết bị phần cứng	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các xã, phường, thị trấn	Năm 2018
Xây dựng mạng truyền số liệu chuyên dùng	Hạ tầng mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Năm 2018
Thực hiện thuê phần mềm một cửa điện tử, một cửa liên thông hiện đại từ cấp tỉnh đến cấp xã	Phần mềm	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2018
Triển khai cấp chữ ký số chuyên dùng cho lãnh đạo quản lý các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Chữ ký số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2018
Triển khai ứng dụng phần mềm, cơ sở dữ liệu quản lý chuyên ngành, lĩnh vực	Phần mềm, phần cứng	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện		Năm 2018
2. Áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan hành chính				
Tổ chức kiểm tra	Biên bản kiểm tra	Chi cục TCĐLCL, Sở KH&CN	Sở Nội vụ	Năm 2018
Tổ chức đào tạo, tập huấn	Kiến thức về áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008	Chi cục TCĐLCL, Sở KH&CN	Các cơ quan hành chính nhà nước	Năm 2018

VII. Hiện đại hoá nền hành chính

	Hỗ trợ áp dụng HTQLCL tại 15 xã, phường, thị trấn và 01 đơn vị sự nghiệp, 5 huyện	Quyết định công bố áp dụng HTQLCL tại các đơn vị	Số KH&CN	Đơn vị tư vấn, Chi cục TCĐLCL	Năm 2018	
VIII. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại các cơ hành chính nhà nước tỉnh	1. Kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đồng thời ban hành quyết định điều động, phân công cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại	Các Quyết định; Báo cáo kết quả thực hiện	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Năm 2018	
	2. Ban hành quy trình, thủ tục tiếp nhận, xử lý, trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại	Các Quyết định; Báo cáo kết quả thực hiện	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Năm 2018	
	3. Tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ và phong cách giao tiếp, ứng xử của đội ngũ công chức trực tiếp làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại	Báo cáo kết quả thực hiện	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Năm 2018	
	4. Xây dựng, đầu tư trang thiết bị, cải tạo phòng làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại	Báo cáo kết quả thực hiện	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Năm 2018	

	5. Thực hiện cài đặt, hướng dẫn sử dụng hiệu quả phần mềm một cửa điện tử tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của các cơ quan, đơn vị	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Quý I/2018	Triển khai đến tất cả các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã
	6. Nâng cấp Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị đưa vào hoạt động, mở thêm các chuyên mục: Giải quyết thủ tục hành chính; Dịch vụ hành chính công	Đường link, Báo cáo kết quả thực hiện	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2018	
	7. Thông tin tuyên truyền để tổ chức, cá nhân biết về hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.	Tờ rơi, bài viết, bản tin,...	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện		Thường xuyên	